

Số: **44** /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước
ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3959/TTr-STNMT ngày 13 tháng 10 năm 2024; Báo cáo thẩm định của Sở Tư
pháp tại Báo cáo số 1745/BC-STP ngày 12 tháng 10 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các giấy tờ khác có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 quy định tại điểm n khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là người sử dụng đất) đang sử dụng đất ổn định mà có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 3 Quyết định này được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.

2. Ủy ban nhân dân các cấp; cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993

Giấy tờ khác là các giấy tờ được lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 không thuộc các loại giấy tờ được quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật Đất đai

năm 2024, gồm:

1. Sổ mục kê, sổ đăng ký ruộng đất có tên thửa đất, người sử dụng đất được lưu trữ tại cơ quan nhà nước có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
2. Biên bản xét duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tên thửa đất, người sử dụng đất và được lưu trữ tại cơ quan nhà nước.
3. Giấy tờ của Hợp tác xã hóa giá hoặc giao đất hoặc trả lại đất cho các hộ gia đình lập trước ngày 18/12/1980.
4. Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất được lưu trữ tại cơ quan nhà nước.
5. Giấy tờ tạm giao đất của Ủy ban nhân dân các cấp để thực hiện di dân phát triển kinh tế, xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy định này.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2024.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ TN&MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, Ủy viên UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh: Các PVP UBND tỉnh, CV NCTH, TTTT;
- Lưu: VT, NĐ (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh